

Số: 151 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản
trên địa bàn tỉnh, đợt 1 năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 88/2019/QĐ-UBND ngày 06/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường giai đoạn đến năm 2015, định hướng đến 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 70/2019/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1523/TTr-STNMT ngày 05 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đợt 1 năm 2020 (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định đối với các khu vực khoáng sản đã nêu tại Điều 1 Quyết định này.

B

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng cục ĐC và KS Việt Nam;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm soát HĐKS Miền Nam;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, Hào.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Quốc Nam

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đợt 1 năm 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 14 tháng 05 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoáng sản phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường đúng theo quy định của Luật khoáng sản năm 2010.
- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, tăng hiệu quả kinh tế, giảm thiểu các tác động đến môi trường. Đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2. Yêu cầu

- Các khu vực khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
- Tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 70/2019/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đợt 1 năm 2020

Có 03 khu vực, gồm 01 khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản và 02 khu vực chưa thăm dò khoáng sản, cụ thể:

- Khu vực 1 (đã có kết quả thăm dò): Mỏ cát xây dựng sông Dinh, thuộc xã An Hải, huyện Ninh Phước và phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.
- Khu vực 2 (chưa thăm dò): Mỏ vật liệu san lấp (cát san lấp) Hòa Thạnh, xã An Hải, huyện Ninh Phước.
- Khu vực 3 (chưa thăm dò): Mỏ vật liệu san lấp (Đất san lấp) núi Mavieck, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam.

(Có Phụ lục Danh mục khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản kèm theo)

2. Phương pháp tiến hành

- Tổ chức cuộc đấu giá công khai, do tổ chức đấu giá tài sản điều hành.
- Nguyên tắc, trình tự, thủ tục tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 70/2019/QĐ-UBND ngày 16/12/2019.

3. Thời gian thực hiện

Trong Quý III năm 2020.

4. Kinh phí thực hiện

Theo quy định tại Quyết định số 70/2019/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và các quy định liên quan về đấu giá quyền khai thác khoáng sản hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

- Thông báo công khai danh mục các khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá; thông tin cơ bản về điều tra, đánh giá tiềm năng khoáng sản; các thông tin về cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- Chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước tại các khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá;
- Lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản và tiếp nhận hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định;
- Tổ chức xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, chuyển hồ sơ đấu giá cho tổ chức đấu giá tài sản;
- Phối hợp với tổ chức đấu giá tài sản trong việc tổ chức cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định;
- Tiếp nhận kết quả trúng đấu giá từ tổ chức đấu giá tài sản và trình Ủy ban nhân dân phê duyệt kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm

- Ban hành Quy chế đấu giá và nội quy cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- Quyết định hình thức đấu giá, phương trả thức giá, số vòng đấu giá và tổ chức, điều hành cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định;
- Chuyển kết quả trúng đấu giá cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan

Các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên

và Môi trường trong việc tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kịp thời gửi phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Quốc Nam



Phụ lục

DANH MỤC KHU VỰC ĐÁU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ĐỢT 01 NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số: 151/KH-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh)

ST T	Tọa độ		Vị trí	Diện tích (ha)	Khoán g sản chính	Khoáng sản đi kèm	Trữ lượng, Tài nguyên dự báo (m ³)	Đặc điểm sơ bộ địa chất khu vực mô	Hiện trạng sử dụng đất	Ghi chú
	X (m)	Y (m)								
Khu vực 1			Mỏ cát xây dựng Sông Dinh, thuộc xã An Hải, huyện Ninh Phước và phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.	14,2134	Cát xây dựng	không	422.158	Thuộc thành tạo Holocen thượng (aQ ₂ ³), có nguồn gốc trầm tích sông. Thành phần cát, sỏi, bột, có lẫn mùn thực vật.	Đất lòng sông	Đã thăm dò, phê duyet trữ lượng tại Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 19/7/2017
1	1276856	583276								
2	1276686	582600								
3	1276495	582601								
4	1276628	583279								
Khu vực 2			Mỏ vật liệu san lấp Hòa Thạnh, xã An Hải, huyện Ninh Phước;	8,9	cát san lấp	không	445.000	Thuộc thành tạo Holocen (vQ ₂ ²⁻³). Thành phần chủ yếu gồm: cát thạch anh hạt vừa đến nhỏ màu xám trắng.	Đất nông nghiệp (HNK) của các hộ dân	Chưa thăm dò, tài nguyên dự báo
1	1274253	579917								
2	1274220	580061								
3	1274242	580064								
4	1274237	580080								
5	1274197	580127								
6	1274172	580098								
7	1274165	580104								
8	1274216	580166								
9	1274191	580249								
10	1274161	580301								
11	1274139	580347								

12	1273936	580298								
13	1273950	580221								
14	1274014	580069								
15	1274022	580034								
16	1274046	580036								
17	1274079	579888								
Khu vực 3										
1	1265326	580200	Mỏ vật liệu san lấp Nam núi Mavieck, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam	18,29	Đất san lấp	không	903.526	Thuộc thành tạo đệ tứ không phân chia (pdQ). Thành phần chủ yếu là cát sạn lẫn bột sét.	Đất nông nghiệp (HNK) của các hộ dân	Chưa thăm dò, tài nguyên dự báo
2	1265520	580437								
3	1265603	580499								
4	1265455	580746								
5	1265330	580673								
6	1265161	580673								
7	1265069	580418								
8	1265161	580296								
9	1265176	580258								
10	1265263	580099								